TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 80/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29/11/2019
Về việc: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Phụng.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Huỳnh Hải Đăng**.

2. Ông **Trần Văn Thạch**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Hoàng Yến** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh**.**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Lâm Thúy Vi** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 528/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2019/QĐXX - ST ngày 24 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Thúy PH**, sinh năm 1979 – có mặt.

Địa chỉ: số nhà 261/14, đường NQ, Phường 6, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1973 – vắng mặt.

Địa chỉ: số nhà 296, Quốc lộ 22B, tổ 5, ấp LT, xã LTT, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03/7/2019, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Thúy PH trình bày:

Chị Lê Thị Thúy PH và anh Nguyễn Ngọc H chung sống vợ chồng vào năm 2000, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã LTT, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh H không tin tưởng chị PH trong vấn đề tình cảm, ghen tuông vô cơ, thường xuyên dùng lời lẽ để xúc phạm danh dự chị PH và đánh đập chị PH. Từ tháng 07/2018 vợ chồng không sống chung cho đến nay. Đầu năm 2019, chị PH nôp đơn ly hôn với anh H, anh H không đồng ý ly hôn. Chị PH muốn vợ chồng có cơ hội để hàn gắn nên đã rút lại đơn khởi kiện. Nhưng từ khi đó, vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được. Nay tình cảm không còn, chị PH yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Lê NT, sinh ngày 16/01/2000 và Nguyễn Ngọc TL, sinh ngày 10/12/2012. Hiện hai con chúng đang sống với chị PH. Trường hợp ly hôn, chị PH yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Lam không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Thạch đã thành niên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị PH trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Ngọc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Toà án để làm việc, dự phiên họp, hoà giải và dự phiên toà.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Thúy PH đối với anh Nguyễn Ngọc H. Con chung: Chị PH được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc TL, sinh năm 2012, ghi nhận chị PH không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu Lam. Cháu Nguyễn Lê NT đã thành niên nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết. Nợ chung: không có; Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn anh Nguyễn Ngọc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh H là phù hợp quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[1]. Về hôn nhân:

Xét về quan hệ hôn nhân của chị Lê Thị Thúy PH và anh Nguyễn Ngọc H thấy rằng: Anh chị bắt đầu chung sống từ năm 2000 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Thành Trung. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật tôn trọng và bảo vệ.

Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị PH trình bày là do anh H không tin tưởng chị PH trong vấn đề tình cảm, ghen tuông vô cơ, thường xuyên dùng lời lẽ để xúc phạm danh dự chị PH và đánh đập chị PH. Từ tháng 07/2018 vợ chồng không sống chung cho đến nay. Xét về hôn nhân của anh chị thấy rằng: Tháng 01/2019, chị PH đã nộp đơn ly hôn nhưng sau đó đã rút đơn về để vợ chồng có cơ hội hàn gắn, nhưng sau đó anh chị vẫn không thể hàn gắn, tình cảm không còn nên chị PH tiếp tục nộp đơn ly hôn với anh H.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh H nhiều lần để làm việc, hòa giải và tham dự phiên họp, phiên tòa nhưng anh H không đến Tòa án. Như vậy, có căn cứ khẳng định, trong quá trình sống chung, chị PH và anh H thường xuyên phát sinh mâu thuẫn và vợ chồng không còn sống chung một thời gian dài, anh H đã không còn tôn trọng và quan tâm đến quan hệ vợ chồng giữa chị PH và anh H, tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị PH đối với anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2]. Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Lê NT, sinh ngày 16/01/2000 và Nguyễn Ngọc TL, sinh ngày 10/12/2012. Khi ly hôn, chị PH yêu cầu được nuôi cháu Lam và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi vợ chồng không sống chung thì cháu Lam sống chung với chị PH, cháu Lam là con gái, mới hơn 06 tuổi nên Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu Lam cho chị PH tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị PH không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết. Đối với cháu Thạch đã thành niên nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết

[3]. Về tài sản chung: Chị PH trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Chị PH trình bày không có.

[5]. Về án phí: Chị PH pH chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Thúy PH đối với anh Nguyễn Ngọc H.

Chị Lê Thị Thúy PH được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H.

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên tên Nguyễn Lê NT, sinh ngày 16/01/2000 và Nguyễn Ngọc TL, sinh ngày 10/12/2012.

Chị Lê Thị Thúy PH được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Ngọc TL, sinh ngày 10/12/2012.

Ghi nhận chị PH không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu Lam.

Sau khi ly hôn, anh H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Riêng cháu Nguyễn Lê NT, sinh ngày 16/01/2000 đã thành niên nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị PH trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị PH trình bày không có.

5. Về án phí: Chị Lê Thị Thúy PH chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị PH đã nộp theo biên lai thu số 0013664 ngày 04/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị PH đã nộp xong tiền án phí.

Chị Lê Thị Thúy PH được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên bán. Anh Nguyễn Ngọc H vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Hòa Thành;
- Chi cục THADS huyện Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Kim Phụng